TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 10C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phạm Tiến N1 sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 3C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải N1 ngày 24 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải N1 ngày 24/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải N1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Phạm Tiến N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị N và anh N1 không có con chung. Về con riêng, chị N có 01 con riêng là cháu Phạm Trường K sinh ngày 29/5/2020; chị N và anh N1 thỏa thuận giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; chị N không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

- Về tài sản: Chị N và anh N1 cùng trình bày, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N và anh N1 thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phía Tòa án số 0001677 ngày 27/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

-